TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **141**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyển số 01/2011 ngày 08/3/2011 của Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1986

2. Ông Đặng Viết T , sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: P1508 CT1A khu đô thị T, xã Ô , thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Đặng Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do sự khác biệt về quan điểm sống, cách sống và ứng xử trong đời sống, những bất động này kéo dài và không thể hoà giải được dẫn đến cuộc sống chung không H phúc. Hai vợ

chồng đang sống ly thân từ tháng 4/2025 đến nay không ai quan tâm đếm ai. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả bà H, ông T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Đặng Bùi Khánh Chi, sinh ngày 23/11/2012 và cháu Đặng Bùi Hương Giang, sinh ngày 11/11/2018. Khi ly hôn ông bà thoả thuận giao cả 02 con cho bà Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đặng Viết T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mức cấp dưỡng ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Bùi Thị H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy bà Bùi Thị H và ông Đặng Viết T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 25/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Đặng Viết T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Đặng Bùi Khánh Chi, sinh ngày 23/11/2012 và cháu Đặng Bùi Hương Giang, sinh ngày 11/11/2018. Khi ly hôn ông bà thoả thuận giao cả 02 con cho bà Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự

thay đổi khác. Ông Đặng Viết T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mức cấp dưỡng ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Đặng Viết T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; công sức đóng góp gia đình hai bên: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005275 ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- UBND phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên (GCNKH số 19/2011 ngày 08/3/2011);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà